



**DANH MỤC CHỈ TIÊU CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN**

**LIST OF ACCREDITED IMAGING MEDICAL CRITERIA**

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /**QĐ - VPCNCLOG**  
ngày tháng năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/  
of BoA Director)

Tên cơ sở chẩn đoán hình ảnh: **Khoa Chẩn đoán hình ảnh**

Imaging Medical Facility: **Radiology Department**

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện đa khoa Tâm Anh Thành phố Hồ Chí Minh**

Organization: **Tam Anh TP. Ho Chi Minh General Hospital**

Lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh: **Chẩn đoán hình ảnh**

Field of imaging medical: **Imaging testing**

Người phụ trách/  
Representative: **TS. BS. Hồ Hoàng Phương**  
**MD. Ho Hoang Phuong**

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 236**

Chuẩn mực công nhận/  
Accreditation criteria: **ISO 15189: 2022**

Hiệu lực/ Validation: từ ngày / /2026 đến ngày / /2031

Địa chỉ/ Address: **2B Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh**  
**2B Pho Quang, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City**

Địa điểm/Location: **2B Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh**  
**2B Pho Quang, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City**

Điện thoại/ Tel: **(028) 71026789**

Email:

Website: **www.tamanhhospital.vn**

**DANH MỤC CHỈ TIÊU CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN***LIST OF ACCREDITED IMAGING MEDICAL CRITERIA***VILAS Med 236****Lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh: Siêu âm***Discipline of imaging medical: Ultrasound*

| TT | Tên các chỉ tiêu chẩn đoán hình ảnh<br><i>The name of imaging medical criteria</i> | Thiết bị<br><i>Equipment</i>                | Quy trình chẩn đoán hình ảnh<br><i>Imaging medical method</i> |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1. | <b>Siêu âm tuyến giáp</b><br><i>Thyroid ultrasound</i>                             | - GE LOGIQ E10S<br>- Siemens Acuson Redwood | TA2.QTKT.001 (2025)                                           |

**Lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh: X-quang***Discipline of imaging medical: X-Ray*

| TT | Tên các chỉ tiêu chẩn đoán hình ảnh<br><i>The name of imaging medical criteria</i> | Thiết bị<br><i>Equipment</i>               | Quy trình chẩn đoán hình ảnh<br><i>Imaging medical method</i> |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 2. | <b>Chụp X quang cột sống thắt lưng</b><br><i>Lumbar spine X-ray</i>                | - DR Sitec DigiRAD-FP<br>- DR GEM GXR-52SD | TA2.QTKT.002 (2025)                                           |

**Lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh: Cắt lớp vi tính (CT-scanner)***Discipline of imaging medical: Computed Tomography Scan (CT-Scanner)*

| TT | Tên các chỉ tiêu chẩn đoán hình ảnh<br><i>The name of imaging medical criteria</i>                                     | Thiết bị<br><i>Equipment</i>                                                                  | Quy trình chẩn đoán hình ảnh<br><i>Imaging medical method</i> |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 3. | <b>Chụp cắt lớp vi tính sọ não không tiêm thuốc tương phản</b><br><i>CT scan of brain without intravenous contrast</i> | - Simens CT SOMATOM Perspective<br>- Simens CT SOMATOM Drive<br>- GE CT Revolution Apex Elite | TA2.QTKT.004 (2025)                                           |

**Lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh: Cộng hưởng từ (MRI)***Discipline of imaging medical: Magnetic Resonance Imaging (MRI)*

| TT | Tên các chỉ tiêu chẩn đoán hình ảnh<br><i>The name of imaging medical criteria</i>                                                     | Thiết bị<br><i>Equipment</i>                                                                                                                        | Quy trình chẩn đoán hình ảnh<br><i>Imaging medical method</i> |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 4. | <b>Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng không tiêm thuốc tương phản từ</b><br><i>MRI of lumbar spine without intravenous contrast</i> | - Siemens Magnetom Amira 1.5 Testla<br>- Siemens Magnetom Altea 1.5 Testla<br>- GE Signa Creator 1.5 Testla<br>- Siemens Magnetom Lumina 3.0 Testla | TA2.QTKT.003 (2025)                                           |

**Ghi chú/ Note:**

- TA2.QTKT...: Quy trình do khoa chẩn đoán hình ảnh xây dựng/ *Developed imaging medical facility method*
- Trường hợp cơ sở chẩn đoán hình ảnh cung cấp dịch vụ chẩn đoán hình ảnh phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the imaging medical facility that provides the imaging medical services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*